TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*Móng Cái, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1988

* Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1984

Đều trú tại: Số 18 phố T, khu 1, phường T, thành phố M, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị C và anh Bùi Văn N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Văn N có 02 con chung là: Bùi Trung N, sinh ngày 15/11/2013 và Bùi Gia P, sinh ngày 31/3/2019. Chị C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Bùi

Trung N và Bùi Gia P cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Văn N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị C và anh N đều tự khai không có.

* Về khoản nợ chung: Chị Cần và anh Nghiêm đều tự khai không có.

* Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Bùi Văn N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh N đã tự nguyện nộp thay chị C theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000160 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh Bùi Văn N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát tp Móng Cái;
- TAND tỉnh QN;
- UBND p Trần Phú, tp Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng